

HOÀN THIỆN HÀNH LANG PHÁP LÝ VỀ ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN TẠI VIỆT NAM

PHẠM THỊ KIM OANH* - NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ**

Tóm tắt: Quyền tác giả phát sinh tự động mà không nhất thiết phải đăng ký. Câu hỏi đặt ra là đăng ký quyền tác giả (QTG), đăng ký quyền liên quan (QLQ) đóng góp như thế nào trong việc hỗ trợ thực thi, bảo vệ, chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan. Việc đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan không chỉ giúp ghi nhận quyền tác giả, quyền liên quan mà còn góp phần tạo ra môi trường pháp lý minh bạch, hỗ trợ các hoạt động thương mại hóa và phòng chống vi phạm bản quyền. Bài viết này sẽ trình bày tổng quan về đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan, một số bất cập, hạn chế và kiến nghị hoàn thiện về hành lang pháp lý và tổ chức thực hiện công tác đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.

Từ khóa: quyền tác giả, quyền liên quan, đăng ký.

Abstract: Copyright and related rights registration is not compulsory for the enjoyment and exercise of copyright. However, registration can be a useful tool to enforce, protect, and the transfer of copyright and related rights. Indeed, registration does not only record the information of copyright and related rights but also contribute to a transparent legal framework as well as promote the commercialization and protection of copyright assets. With that, from the overview of the current legislation of copyright and related rights registration, the authors bring up recommendations for improving the legal framework as well as the practice of the authorities on copyright and related rights registration.

Keywords: copyright, related right, registration.

Trong bối cảnh nền kinh tế tri thức và công nghiệp sáng tạo phát triển mạnh mẽ, bảo hộ QTG, QLQ ngày càng trở thành một yếu tố quan trọng để thúc đẩy sự sáng tạo và phát triển bền vững. Tuy nhiên, hệ thống đăng ký QTG, QLQ tại Việt Nam vẫn còn những bất cập, hạn chế và cần thiết hoàn thiện cả về cơ chế pháp lý và tổ chức thực hiện.

1. Nội dung, quy định pháp luật về đăng ký QTG, QLQ

Khái niệm

Đăng ký QTG, QLQ là việc tác giả, chủ sở hữu QTG, chủ sở hữu QLQ nộp hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để ghi nhận các thông tin về tác giả, tác phẩm, chủ sở hữu QTG, chủ sở hữu QLQ.

Tại Việt Nam, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký QTG, QLQ là Cục Bản quyền tác giả. Luật Sở hữu trí tuệ quy định có 2 loại Giấy chứng nhận đăng ký là Giấy chứng nhận đăng ký QTG và Giấy chứng nhận đăng ký QLQ. Giấy chứng nhận đăng ký QTG ghi nhận thông tin về tác giả, tác phẩm, chủ sở hữu QTG. Giấy chứng nhận đăng ký QLQ ghi nhận thông tin về chủ sở hữu QLQ đối với

cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng.

Đăng ký QTG, QLQ bao gồm cấp, cấp lại, cấp đổi và hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký QTG, Giấy chứng nhận đăng ký QLQ. Cấp Giấy chứng nhận được thực hiện khi người đăng ký có nhu cầu được ghi nhận các thông tin tương ứng về QTG hoặc QLQ. Cấp lại Giấy chứng nhận được thực hiện khi Giấy chứng nhận đã cấp bị mất hoặc rách nát, hư hỏng và người đăng ký có nhu cầu. Cấp đổi Giấy chứng nhận được thực hiện khi có thay đổi chủ sở hữu QTG hoặc thông tin về tác giả, chủ sở hữu QTG, tác phẩm ghi nhận hoặc có thay đổi chủ sở hữu QLQ hoặc thông tin về chủ sở hữu QLQ, đối tượng QLQ như cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng trên Giấy chứng nhận đã cấp và người đăng ký có nhu cầu. Hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận được thực hiện khi người được cấp Giấy chứng nhận không phải là tác giả, chủ sở hữu QTG, chủ sở hữu QLQ hoặc tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đã đăng ký không thuộc đối tượng bảo hộ.

* Ths, Phó Cục trưởng Cục Bản quyền tác giả

** Ths, Cục Bản quyền tác giả

Đặc điểm

Thứ nhất, đăng ký QTG, QLQ là sự ghi nhận các thông tin về tác giả, tác phẩm, chủ sở hữu QTG, chủ sở hữu QLQ tại cơ quan có thẩm quyền.

Theo quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ thì QTG phát sinh từ thời điểm tác phẩm được sáng tạo và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định. QLQ phát sinh kể từ khi cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng được định hình hoặc thực hiện mà không gây phương hại đến QTG. Do đó, đăng ký QTG, QLQ chỉ đơn thuần là thủ tục thông báo tới cơ quan có thẩm quyền về việc người đã sáng tạo, người hoặc tổ chức đang nắm giữ quyền đối với tác phẩm, đối tượng QLQ và cơ quan có thẩm quyền sẽ ghi nhận các thông tin đó.

Việc ghi nhận quyền thực hiện dưới hình thức giấy chứng nhận đăng ký, trong đó có các thông tin về tác giả, tác phẩm, chủ sở hữu QTG, chủ sở hữu QLQ tại ngày ghi nhận do cơ quan có thẩm quyền sẽ cấp. Bên cạnh đó, thông tin đăng ký cùng bộ hồ sơ đăng ký được lưu giữ tại hệ thống dữ liệu đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền.

Như vậy, việc ghi nhận các thông tin đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền xuất phát từ hai phía, bao gồm: ghi nhận để cấp cho người đăng ký về thông tin đăng ký và ngày ghi nhận thông tin đăng ký đó; ghi nhận để lưu giữ thông tin hồ sơ đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền.

Thứ hai, việc nộp hồ sơ để ghi nhận các thông tin đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền không phải là thủ tục bắt buộc đối với tổ chức, cá nhân để được hưởng bảo hộ QTG, QLQ.

Việc nộp hồ sơ để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký QTG, Giấy chứng nhận đăng ký QLQ không phải là thủ tục bắt buộc để được hưởng QTG, QLQ (1). Bảo hộ QTG, QLQ không bắt nguồn từ việc nộp hồ sơ đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký.

Nguyên tắc bảo hộ tự động trong lĩnh vực QTG, QLQ khác biệt so với nguyên tắc bảo hộ trong các lĩnh vực khác của SHTT, như sáng chế, nhãn hiệu, trong đó việc bảo hộ thường phụ thuộc vào hoặc phần lớn được xác định bằng việc đăng ký và/ hoặc lưu giữ các đối tượng được bảo hộ có liên quan. Nói cách khác, trong các lĩnh vực sáng chế, nhãn hiệu thì đăng ký là bắt buộc để được hưởng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

Nguyên tắc bảo hộ tự động trong lĩnh vực QTG, QLQ xuất phát từ việc bảo hộ pháp lý các tác phẩm văn học, nghệ thuật chỉ ngăn cấm việc sử dụng

không được phép các diễn đạt thể hiện ý tưởng, không phải bản thân ý tưởng. Do đó, pháp luật tại hầu hết quốc gia thường quy định về việc tác giả của tác phẩm có quyền ngăn cấm người khác sao chép hoặc sử dụng dưới hình thức khác tác phẩm của mình. Tương tự như vậy, việc bảo hộ pháp lý các QLQ của người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm và tổ chức phát sóng cũng không cần thủ tục hình thức nào.

Thứ ba, đăng ký QTG, QLQ được coi như một cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật của tác giả, chủ sở hữu QTG, người biểu diễn, chủ sở hữu QLQ đối với các thông tin do họ cung cấp về việc sáng tạo, sở hữu.

Điều 50 của Luật Sở hữu trí tuệ quy định về hồ sơ đăng ký QTG, QLQ như sau: Tờ khai phải... “cam đoan về trách nhiệm đối với các thông tin ghi trong tờ khai. Tờ khai do chính tác giả, chủ sở hữu QTG, chủ sở hữu QLQ ký tên hoặc điểm chỉ, trừ trường hợp không có khả năng về thể chất để ký tên hoặc điểm chỉ.” Như vậy, tác giả, chủ sở hữu QTG, chủ sở hữu QLQ khi thực hiện đăng ký QTG, QLQ phải chịu trách nhiệm đối với các thông tin mà họ đã cung cấp trong hồ sơ.

Như vậy, đăng ký QTG, QLQ không phải là thủ tục bắt buộc để được hưởng bảo hộ QTG, QLQ. Đây cũng là khác biệt cơ bản giữa đăng ký QTG, QLQ với đăng ký các đối tượng khác của quyền sở hữu trí tuệ gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cũng như quyền đối với giống cây trồng được xác lập quyền trên cơ sở quyết định cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan có thẩm quyền.

Giá trị của việc đăng ký QTG, QLQ

Mặc dù đăng ký QTG, QLQ là việc ghi nhận các quyền và không phải là thủ tục bắt buộc để được hưởng sự bảo hộ QTG, QLQ, công tác đăng ký QTG, QLQ có nhiều giá trị và ý nghĩa về mặt pháp lý và thực tiễn. Luật Sở hữu trí tuệ các quy định khẳng định về giá trị, lợi ích của việc đăng ký QTG, QLQ. Cụ thể như sau:

Một là, tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký QTG, Giấy chứng nhận đăng ký QLQ không có nghĩa vụ phải chứng minh QTG, QLQ thuộc về mình khi có tranh chấp, trừ trường hợp có chứng cứ ngược lại.

Trong tranh chấp về một đối tượng của QTG hoặc đối tượng của QLQ, khi cả hai bên đều có trách nhiệm đưa ra chứng cứ để bảo vệ mình, bên được cấp Giấy chứng nhận đăng ký cho đối tượng của QTG hoặc đối tượng của QLQ đó chỉ cần đưa ra chứng cứ

là chính Giấy chứng nhận đăng ký QTG, Giấy chứng nhận đăng ký QLQ được cấp. Trường hợp có chứng cứ về việc bên được cấp Giấy chứng nhận đăng ký QTG, Giấy chứng nhận đăng ký QLQ không có QTG, QLQ đối với đối tượng của QTG hoặc đối tượng của QLQ đã được ghi nhận theo Giấy chứng nhận đó, thì bên được cấp Giấy chứng nhận phải có nghĩa vụ chứng minh QTG, QLQ thuộc về mình.

Đối với trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký QTG, Giấy chứng nhận đăng ký QLQ, việc chứng minh QTG, QLQ thuộc về mình trong các thủ tục tố tụng dân sự, hành chính, hình sự về QTG, QLQ được thực hiện theo Điều 198a của Luật Sở hữu trí tuệ “được nêu tên theo cách thông thường là tác giả, người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình, tổ chức phát sóng, nhà sản xuất tác phẩm điện ảnh, nhà xuất bản được coi là chủ thể quyền đối với tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đó” và nêu tên theo cách thông thường được hiểu là “được nêu tên trên bản gốc tác phẩm, bản định hình đầu tiên cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng và các tài liệu liên quan (nếu có) hoặc trên các bản sao tương ứng được công bố hợp pháp trong trường hợp bản gốc tác phẩm, bản định hình đầu tiên cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng và các tài liệu liên quan không còn tồn tại”.

Như vậy, trừ trường hợp có chứng cứ ngược lại, Giấy chứng nhận đăng ký QTG, Giấy chứng nhận đăng ký QLQ được xem là chứng cứ chứng minh QTG, QLQ thuộc về mình trong các vụ việc cần thiết áp dụng các biện pháp để bảo vệ quyền SHTT của mình.

Hai là, trong vụ kiện xâm phạm quyền SHTT, nguyên đơn có thể sử dụng Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký QTG, Giấy chứng nhận đăng ký QLQ; bản trích lục sổ đăng ký quốc gia về QTG, QLQ để chứng minh mình là chủ thể quyền SHTT.

Khi thực hiện quyền tự bảo vệ QTG, QLQ của mình, tác giả, chủ sở hữu QTG, người biểu diễn, chủ sở hữu QLQ hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền có thể thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi xâm phạm hoặc cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về Giấy chứng nhận đăng ký QTG, Giấy chứng nhận đăng ký QLQ như là một trong các chứng cứ chứng minh tư cách chủ thể quyền của mình. Chứng cứ thể hiện rằng một người có tên trên giấy chứng nhận khẳng định các quyền đối với tác phẩm hoặc đối tượng QLQ được ghi trên giấy chứng nhận và khẳng định đó được thực

hiện kể từ ngày ghi nhận. Chứng cứ này có thể được sử dụng tại tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền khác nhằm xác định quyền và đặc biệt có thể có ích trong trường hợp có tranh chấp giữa các tuyên bố quyền sở hữu hoặc các quyền thuộc QTG, QLQ khác.

Ba là, lập cơ sở dữ liệu thông tin về QTG, QLQ

Các thông tin về đăng ký QTG, QLQ được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về QTG, QLQ và thuận tiện cho việc tra cứu, liên hệ để khai thác, sử dụng cũng như phát hiện gian dối, nếu có. Thông tin về đăng ký QTG, QLQ được lưu trữ tại Cục Bản quyền tác giả, công bố công khai trong xuất bản phẩm hàng năm “Niên giám đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan Việt Nam” và trên trang web của Cục Bản quyền tác giả.

Đối với cơ quan đăng ký QTG, QLQ (cơ quan ghi nhận thông tin đăng ký), Giấy chứng nhận đăng ký được cấp ra và bản sao tài liệu đăng ký được chứng nhận có thể cung cấp thông tin quan trọng về tác phẩm hoặc cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng được bảo hộ, tác giả của tác phẩm, hoặc thông qua một bộ tài liệu về chuyên nhượng quyền, quan hệ sở hữu hiện tại của tác phẩm có hiệu lực pháp lý... Thông tin lưu giữ ở cơ quan đăng ký quốc gia có giá trị không chỉ về kinh tế, pháp lý, mà còn giúp phân tích dữ liệu về các hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật và khoa học quốc gia. Đăng ký quốc gia có thể góp phần thiết lập một kho tàng di sản văn hóa và lịch sử sáng tạo văn hóa, nghệ thuật, khi đăng ký bao gồm các tập hợp hoạt động sáng tạo quốc gia, bao gồm cả tác phẩm và các thành quả sáng tạo khác.

Bốn là, các thông tin về đăng ký QTG, QLQ được khai thác hiệu quả sẽ thuận tiện cho việc tra cứu, liên hệ để sử dụng các tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng cũng như phát hiện gian dối, nếu có.

Đăng ký QTG, QLQ cũng có thể tạo ra phân định ranh giới giữa các quyền thuộc QTG, QLQ và sử dụng công cộng; do đó, tạo thuận lợi cho việc khai thác sử dụng công cộng thông qua truy cập nội dung sáng tạo mà không cần sự cho phép của chủ sở hữu quyền.

Trên môi trường số, các nội dung có bản quyền có thể dễ dàng được tiếp cận công khai, tuy nhiên các thông tin về tác phẩm được bảo hộ, chủ sở hữu các quyền, tác giả... không phải lúc nào cũng kèm theo. Trong một số trường hợp, việc thiếu thông tin về nội dung có bản quyền này có thể tạo ra thách thức cho quản lý các quyền này xét từ góc độ cá

nhân và kể cả góc độ quản lý tập thể quyền. Ví dụ khi một chủ thể quyền có yêu cầu về bản quyền, tác giả, chủ thể quyền có thể gặp khó khăn trong việc chứng minh rằng họ sở hữu các quyền nhất định đối với tác phẩm, đặc biệt nếu bản sao của tác phẩm không gắn/ mang tên tác giả. Mặt khác, người dùng có thể không có phương tiện hiệu quả để xác minh xem một nội dung số đó có được bảo vệ bản quyền hay không và ai là người sở hữu các quyền. Khó khăn về cấp phép cũng có thể phát sinh nếu không có thông tin đầy đủ và cập nhật về chủ sở hữu quyền và địa chỉ liên hệ của những người này. Khi không thể xác định và không thể theo dõi được chủ sở hữu bản quyền tạo ra những tác phẩm không có/ không biết tên tác giả, còn gọi là “tác phẩm mồ côi” hoặc “tác phẩm khuyết danh” có thể là trở ngại cho việc tiếp tục sử dụng tác phẩm đó trên quy mô lớn do những lo ngại về nguy cơ bị đánh cắp bản quyền và từ đó, ảnh hưởng đến sự tiếp cận của công chúng tới tác phẩm, tài liệu khoa học nói chung. Nếu không có thông tin đầy đủ về tác giả hoặc ngày tháng công bố lần đầu tiên, có thể khó xác định được khi nào thì tác phẩm đã hết thời hạn bảo hộ.

Có thể nói chính thủ tục đơn giản này - thủ tục đăng ký QTG, QLQ - là cánh cửa gần nhất để cơ quan quản lý nhà nước về QTG, QLQ nhanh chóng tiếp cận, sát cánh cùng tác giả, chủ sở hữu QTG, chủ sở hữu QLQ nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của họ khi có hành vi vi phạm xảy ra. Giấy chứng nhận đăng ký do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp dựa trên văn bản cam kết trách nhiệm về QTG, QLQ đối với tác phẩm, đối tượng QLQ do mình sáng tạo hoặc sở hữu chính là sự bảo đảm cho các giao dịch chuyển giao, chuyển nhượng, cho thuê quyền sau này.

Quy định về đăng ký QTG, QLQ

Văn bản hiện hành về đăng ký QTG, QLQ bao gồm: Luật Sở hữu trí tuệ; Nghị định số 17/2023/NĐ-CP; Thông tư số 08/2023/TT-BVHTTDL; Thông tư số 211/2016/TT-BTC.

Sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ được Quốc hội thông qua năm 2022, Nghị định số 17/2023/NĐ-CP và Thông tư số 08/2023/TT-BVHTTDL được ban hành thay thế văn bản cũ. Tuy nhiên, Thông tư số 211/2016/TT-BTC vẫn chưa được kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Cách thức nộp hồ sơ: hồ sơ đăng ký QTG, đăng ký QLQ được nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (bản điện tử) và bản gốc nộp trực tiếp tại Bộ phận

một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cục Bản quyền tác giả.

2. Một số vấn đề đặt ra

Đối với hồ sơ đăng ký

Khoản 6, Điều 38 của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP quy định “Trường hợp bên ủy quyền là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được chứng thực theo quy định của pháp luật”. Điều này áp dụng đối với bên ủy quyền bất kỳ, kể cả đối với tổ chức tư vấn dịch vụ đã được ghi nhận hoạt động tại Cục Bản quyền tác giả, hằng năm có báo cáo gửi Cục Bản quyền tác giả về hoạt động nhận ủy quyền của mình, các thông tin hoạt động của tổ chức công khai, rõ ràng, đáp ứng chuyên môn, nghiệp vụ về dịch vụ pháp lý về QTG, QLQ.

Theo quy định tại khoản 2, Điều 50 của Luật Sở hữu trí tuệ và khoản 1, Điều 39 của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP, yêu cầu về tài liệu chứng minh là chủ sở hữu quyền trong thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký QTG, Giấy chứng nhận đăng ký QLQ như sau:

“Tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền do được chuyển giao quyền là hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, mua bán, góp vốn bằng văn bản có công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật”.

“Trong trường hợp tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả phải có văn bản cam đoan về việc tự sáng tạo và sáng tạo theo quyết định hoặc xác nhận giao việc; hợp đồng; tham gia cuộc thi và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan” (2).

Khái niệm tài sản bao gồm cả quyền SHTT, do đó, đối với các hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, mua bán, góp vốn bằng quyền SHTT, xét về hình thức giao dịch thì điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự chỉ trong trường hợp luật có quy định (Điều 115 và khoản 2, Điều 117 của Bộ luật Dân sự). Luật Sở hữu trí tuệ không yêu cầu hình thức hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, mua bán, góp vốn bằng QTG, QLQ phải công chứng, chứng thực.

Đối với công chứng hợp đồng, hồ sơ yêu cầu công chứng phải bao gồm “Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó” (điểm d, khoản 1, Điều 40 Luật Công chứng). Khi chưa đăng ký QTG, QLQ thì chưa có Giấy chứng nhận. Luật Sở hữu trí tuệ và Nghị định số 17/2023/NĐ-CP không

có quy định về các loại “giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó” nên khó thực hiện.

Như vậy, các yêu cầu về công chứng, chứng thực đối với bản gốc hợp đồng là không cần thiết, không khả thi.

Trường hợp tác giả không đồng thời là chủ sở hữu QTG thì các tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền sẽ là quyết định hoặc xác nhận giao việc; hợp đồng; tham gia cuộc thi... là đã được quy định. Trong khi Giấy chứng nhận đăng ký QTG, Giấy chứng nhận đăng ký QLQ không xác lập quyền sở hữu, cam kết của người sáng tạo về việc tự mình sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác là cần thiết trong hồ sơ đăng ký lại không có trong quy định về hồ sơ.

Về thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký QTG, Giấy chứng nhận đăng ký QLQ:

Khoản 1 Điều 55 Luật Sở hữu trí tuệ quy định về trường hợp đề nghị thay đổi chủ sở hữu quyền, thông tin về tác phẩm, tác giả... thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành cấp đổi. Trong khi đó, quy định thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký QTG, Giấy chứng nhận đăng ký QLQ tại khoản 2, Điều 41 của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP thì không có văn bản đề nghị cấp đổi.

Mức thu phí đăng ký

Một số vấn đề bất cập từ việc thu theo Thông tư số 211/2016/TT-BTC như sau:

Thứ nhất, thiếu quy định về lệ phí đăng ký. Thông tư số 211/2016/TT-BTC quy định về phí đăng ký. Vì vậy, hiện nay, cá nhân, tổ chức đến đăng ký không phải nộp lệ phí đăng ký QTG, QLQ.

Thứ hai, mức phí hiện hành chưa gắn liền với các công đoạn xử lý hồ sơ đăng ký và không còn phù hợp với thực tế thi hành. Với mức thu phí như hiện nay sẽ không đủ để chi phí cho các hoạt động quản lý, vận hành hệ thống đăng ký QTG, QLQ. Vì vậy, việc đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng và nâng cao chất lượng công việc là rất khó khăn và hạn chế.

Thứ ba, thiếu kinh phí dành cho xây dựng, vận hành không gian chuyên biệt lưu trữ hồ sơ tài liệu đăng ký. Tất cả hồ sơ đăng ký được cấp Giấy chứng nhận đăng ký QTG, Giấy chứng nhận đăng ký QLQ và được cấp văn bằng đăng ký theo các văn bản pháp luật từ trước tới nay được lưu trữ tại Cục Bản quyền tác giả. Số lượng hồ sơ lưu trữ rất lớn và ngày càng

tăng, vì vậy, cần không gian đủ lớn để chuyên lưu trữ, bảo quản hồ sơ đăng ký này.

3. Một số đề xuất

Đối với quy định về trình tự, thủ tục đăng ký

Trường hợp bên nhận ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký theo quy định tại khoản 6, Điều 38 của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP là tổ chức tư vấn, dịch vụ QTG, QLQ đã được ghi nhận tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Khi bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền đăng ký đều là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được chứng thực theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đối với tổ chức tư vấn, dịch vụ đã được ghi nhận, cơ quan quản lý đã nắm bắt được thông tin hoạt động của tổ chức công khai, rõ ràng, đáp ứng chuyên môn, nghiệp vụ về dịch vụ pháp lý về QTG, QLQ thì yêu cầu này là không cần thiết.

Nhằm tạo thuận lợi cho người nộp hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đặc biệt, đề xuất trong trường hợp bên nhận ủy quyền là tổ chức tư vấn, dịch vụ QTG, QLQ đã được ghi nhận tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì không áp dụng quy định về việc chứng thực ủy quyền.

Quy định về tài liệu chứng minh là chủ sở hữu quyền trong thành phần hồ sơ đăng ký quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 39 của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP.

Quy định hiện hành về tài liệu chứng minh là chủ sở hữu quyền do được chuyển giao quyền là hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, mua bán, góp vốn trong thành phần hồ sơ đăng ký dẫn đến cách hiểu là phải có công chứng, chứng thực trong mọi trường hợp.

Để tạo thuận lợi cho người nộp hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đề xuất chỉ yêu cầu công chứng, chứng thực đối với hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, mua bán, góp vốn trong trường hợp nộp bản sao. Trường hợp nộp bản gốc thì không cần công chứng, chứng thực.

Quy định thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký QTG, Giấy chứng nhận đăng ký QLQ tại khoản 2, Điều 41 của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP.

Để đảm bảo phù hợp với quy định về trường hợp cần thực hiện cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký QTG, Giấy chứng nhận đăng ký QLQ tại khoản 1, Điều 55 của Luật SHTT, đề xuất bổ sung quy định về tài liệu chứng minh về việc thay đổi chủ sở hữu QTG, QLQ hoặc thay đổi thông tin của tác giả, chủ sở hữu QTG, QLQ.

Đối với quy định về phí và lệ phí đăng ký

Đề xuất xem xét sửa đổi, bổ sung quy định như sau:

Người nộp đơn chỉ phải trả lệ phí khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký. Mức lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký là bằng nhau đối với tất cả loại hình.

Người nộp đơn phải trả phí đăng ký, bất kể có hay không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký QTG, Giấy chứng nhận đăng ký QLQ. Mức phí của từng loại hình khác nhau tùy thuộc vào khối lượng công việc xử lý hồ sơ đăng ký theo loại hình và cần thiết đề xuất tăng mức phí rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ đối với hồ sơ đăng ký QTG, QLQ, tùy thuộc loại hình. Ví dụ: Tăng mức phí rà soát tính hợp lệ hồ sơ đăng ký QTG đối với tác phẩm điện ảnh, tác phẩm sân khấu từ 500.000 đồng lên 600.000 đồng (bằng mức chương trình máy tính, do hồ sơ phức tạp còn hơn cả chương trình máy tính). Tăng mức phí rà soát tính hợp lệ hồ sơ đăng ký QLQ đối với cuộc biểu diễn được định hình trên bản ghi âm, bản ghi hình, chương trình phát sóng lần lượt từ 200.000 đồng, 300.000 đồng và 500.000 đồng lên 600.000 đồng...

Đối với hồ sơ đề nghị cấp đổi do chuyển nhượng: đề nghị đồng nhất mức phí là 400.000 đồng. Thông tư số 211/2016/TT-BTC hiện hành quy định mức phí đối với hồ sơ cấp đổi bằng mức phí cấp mới Giấy chứng nhận và phụ thuộc vào loại hình. Căn cứ đề xuất: việc rà soát tính hợp lệ của hồ sơ loại này không phụ thuộc vào loại hình.

Đối với hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận: đề nghị đồng nhất mức phí là 100.000 đồng. Thông tư số 211/2016/TT-BTC hiện hành quy định mức phí đối với hồ sơ cấp lại bằng 50% mức phí cấp mới Giấy chứng nhận và phụ thuộc vào loại hình. Căn cứ đề xuất: Việc rà soát tính hợp lệ của hồ sơ loại này không phụ thuộc vào loại hình.

Bổ sung mức phí đối với yêu cầu đính chính thông tin do tác giả, chủ sở hữu QTG, chủ sở hữu QLQ đã khai sai và cần sửa lại đúng thông tin: mức phí đề nghị đồng nhất là 100.000 đồng. Căn cứ đề xuất: việc rà soát tính hợp lệ của hồ sơ loại này không phụ thuộc vào loại hình.

Một số sửa đổi, bổ sung khác: loại hình “tác phẩm mỹ thuật” thay cho loại hình “tác phẩm tạo hình”. Căn cứ đề xuất: quy định tại Điều 12 của Luật Sở hữu trí tuệ.

Tên thông tư “quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan” thay cho tên “quy định mức thu, chế độ

thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả”. Căn cứ đề xuất: quy định tại khoản 3, Điều 4 của Luật Sở hữu trí tuệ và tiêu mục 6, mục VII, phụ lục số 1 Danh mục phí, lệ phí của Luật Phí và lệ phí.

Việc tính phí đăng ký theo hồ sơ đăng ký, hồ sơ đề nghị (cấp đổi, cấp lại) và hồ sơ yêu cầu (đính chính).

4. Kết luận

Đăng ký QTG, QLQ không chỉ giúp bảo vệ quyền lợi chính đáng của tác giả, chủ sở hữu quyền mà còn tạo thuận lợi cho công tác quản lý và khai thác tài sản trí tuệ. Mặc dù không phải là thủ tục bắt buộc, đăng ký QTG, QLQ mang lại nhiều lợi ích thiết thực cả về pháp lý lẫn thực tiễn. Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong bảo hộ QTG, QLQ, nhưng vẫn cần cải cách mạnh mẽ hệ thống đăng ký để đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế số. Để nâng cao hiệu quả hệ thống đăng ký, cần có những cải tiến trong pháp luật, thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ, nhằm tạo môi trường thuận lợi hơn cho cộng đồng sáng tạo tại Việt Nam ■

P.T.K.O-N.T.N.H

1. Xem Điều 49 của Luật Sở hữu trí tuệ.
2. Xem điểm d, khoản 1, Điều 39 của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP.

Tài liệu tham khảo

1. Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật.
2. Hiệp định TRIPS về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ.
3. Hiệp ước WCT của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới về quyền tác giả.
4. Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019 và 2022 (bản hợp nhất năm 2022).
5. Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26-4-2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.
6. Thông tư số 08/2023/TT-BVHTTDL ngày 2-6-2023 của Bộ trưởng VHTTDL quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.
7. Thông tư số 211/2016/TT-BTC ngày 10-11-2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 19-3-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 20-4-2025; Ngày duyệt đăng: 29-4-2025.